



VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN THÁNG 8.2014

Được phát hành vào ngày 10/09/2014



# MỤC LỤC

## **Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 08/2014**

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

## **Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ**

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

## **KHUYẾN CÁO**

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

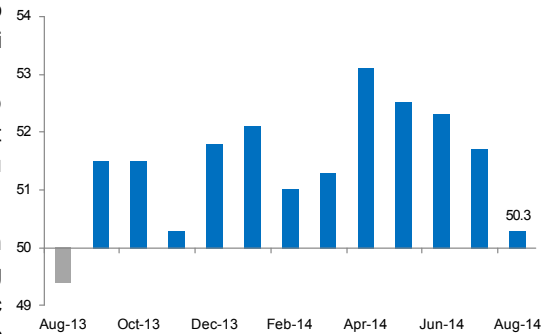
# KINH TẾ VĨ MÔ

## SẢN XUẤT GIẢM ĐÀ - BÁN LẺ DUY TRÌ XU HƯỚNG

Hoạt động sản xuất tiếp tục mở rộng tháng thứ 12 liên tiếp từ tháng 9/2013, nhờ vào hoạt động xuất khẩu và cải thiện của nhu cầu trong nước. Tuy nhiên, đà mở rộng có xu hướng giảm. Theo đó, chỉ số mua hàng PMI tháng Tám giảm xuống 50,3 so với 51,7 trong tháng Bảy, cho thấy xu hướng mở rộng chậm lại. Tình trạng này trùng hợp với việc chi phí sản xuất đầu vào tăng cao hơn, làm cho khu vực doanh nghiệp khó khăn trong việc tăng lợi nhuận. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng xu hướng sản xuất và việc làm tiếp tục được củng cố trong những tháng còn lại của năm nhờ vào nhiều đơn hàng hơn.

Trong khi đó, hoạt động bán lẻ tiếp tục xu hướng tích cực. Theo đó, tăng trưởng bán lẻ hàng hóa có điều chỉnh lạm phát tăng 6,4% trong tám tháng, cao hơn mức tăng 5,1% của cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cho rằng một bức tranh sáng hơn về việc làm, sự mở rộng của sản xuất, và lạm phát thấp hơn sẽ tạo điều kiện cho sự phục hồi tốt hơn của hoạt động bán lẻ trong các tháng còn lại của năm.

MARKIT VIETNAM PMI

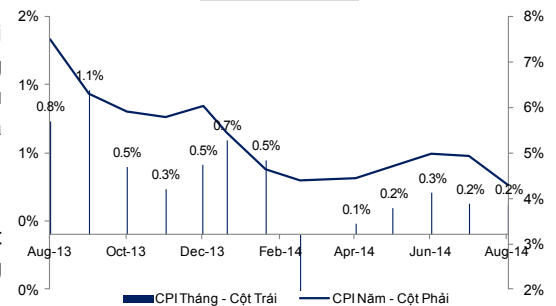


## LẠM PHÁT THẤP

Trong tháng Tám, lạm phát tăng nhẹ khi chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,22% so với 0,23% và 0,3% trong tháng Bảy và tháng Sáu, đưa lạm phát tính theo năm xuống 4,31% so với 7,5% một năm trước đó. Áp lực lên lạm phát trong tháng Bảy chủ yếu đến từ việc tăng giá nhóm thực phẩm và dịch vụ ăn uống (+0,45%), dược phẩm và dịch vụ y tế (+0,22), may mặc và giày dép (+0,32%).

Lạm phát của quý bốn ước tính sẽ tăng cao hơn do tiềm năng điều chỉnh giá điện, điều chỉnh tỷ giá, và tăng giá của nhóm dịch vụ giáo dục và y tế. Tuy nhiên, lạm phát cả năm ước tính vẫn ở mức dưới 6%, thấp nhất trong 10 năm, tạo một môi trường vĩ mô ổn định hơn và tạo điều kiện cho việc giảm các lãi suất chính sách. Theo đó, chúng tôi mong đợi mức giảm lãi suất chính sách khoảng 0,5% trong thời gian tới.

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

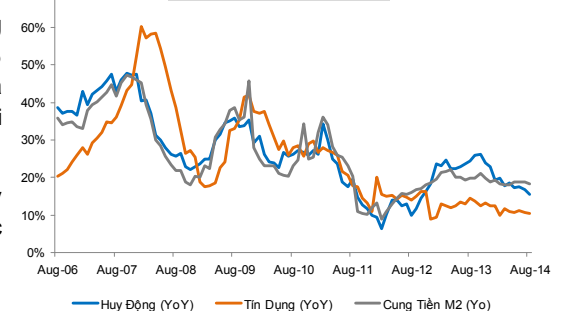


## TÍN DỤNG CÓ THỂ TÍCH CỰC TRONG QUÝ 4

Hoạt động cho vay của ngân hàng trong tháng Tám tăng chỉ 0,9% so với 0,1% trong tháng Bảy, đưa mức tăng trưởng theo năm lên 10,5% so với tháng 7/2014 và 4,5% so với đầu năm. Cùng kỳ năm trước, tín dụng tăng 6,4%. Cho dù mức lãi suất đã giảm và ở mức khá hợp lý so với trong 2011-2013, nhu cầu thấp và sự phục hồi chậm, đặc biệt là bất động sản, đã níu giữ tăng trưởng của tín dụng ngân hàng.

Tuy nhiên, nhiều ngân hàng lớn đang tỏ ra lạc quan về hoạt động cho vay trong quý còn lại của năm khi khách hàng chuẩn bị cho mùa nghỉ lễ và việc giải ngân sẽ được đẩy mạnh cho các dự án lớn đã cam kết.

HUY ĐỘNG, TÍN DỤNG, CUNG TIỀN M2

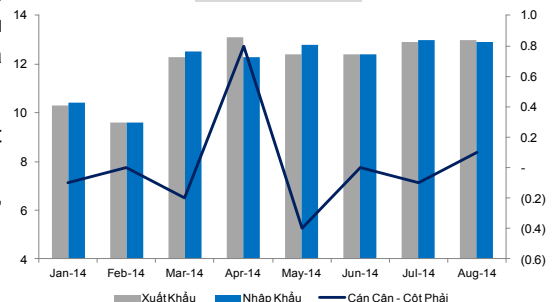


## XUẤT KHẨU GIỮ TỐC ĐỘ

Cho dù tăng trưởng chậm lại trong tháng Tám và tháng Bảy, xuất khẩu vẫn đạt mức tăng 14,1% trong khi nhập khẩu chỉ tăng 12% trong tám tháng đầu năm. Cán cân thanh toán khá cân bằng này đem lại thặng dư 1,3 tỷ đô-la trong tám tháng, chủ yếu nhờ vào khu vực FDI, đóng góp 67,5% vào xuất khẩu từ các sản phẩm điện thoại và linh kiện, máy tính và linh kiện, và dệt may.

Xuất khẩu được kỳ vọng giữ tốc độ tăng trưởng tốt như hiện nay, làm nền tảng tốt cho năm 2015 nhờ vào kết quả tốt của khu vực doanh nghiệp nước ngoài. Do đó, chúng tôi kỳ vọng mức thặng dư thương mại khoảng 2-3 tỷ đô-la cho cả năm 2014, giúp duy trì sự ổn định của tiền đồng và tăng dự trữ ngoại hối.

XUẤT NHẬP KHẨU (TỶ USD)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán vừa có một tháng tăng điểm tích cực. Với những chuyển biến tốt của kinh tế vĩ mô và tâm lý tốt của nhà đầu tư, dòng tiền được rót vào thị trường liên tục tăng, các nhóm cổ phiếu liên tục mua vào với sự tăng giá bứt phá. Kết thúc tháng, VN-Index có 14 ngày giao dịch tăng giá giúp chỉ số này tăng 8,47% và 7 ngày giao dịch giảm giá làm chỉ số này mất đi 1,68%. Giá trị giao dịch trung bình tháng đạt 2.551 tỷ đồng, tăng 50,7% so với giá trị giao dịch trung bình của tháng trước đó. VN-Index đóng cửa ở mức 636,7, tăng 40,58 điểm, tương đương tăng 6,81% so với cuối tháng Bảy.

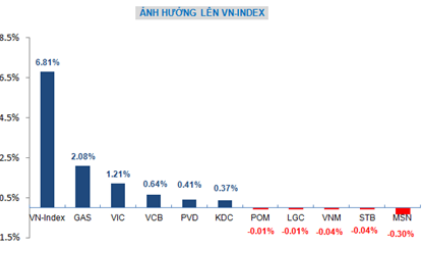
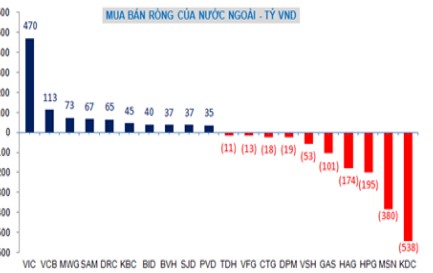
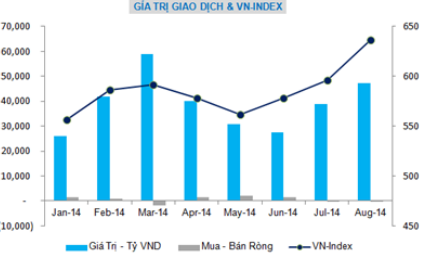
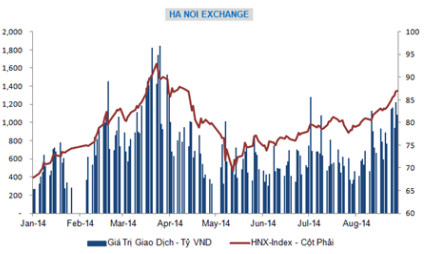
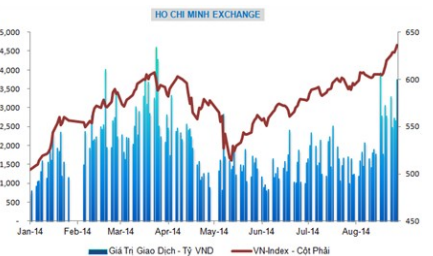
HNX-Index cũng có một tháng giao dịch trong xu hướng tăng điểm, với điểm số cao nhất 87,45 điểm với 17 phiên tăng điểm và 4 phiên giảm điểm, đóng cửa tại 87,04 điểm, tăng 7,78 điểm so với tháng Bảy, tương đương tăng 9,8%. Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 1,3 tỷ cổ phiếu tăng 19% so với tháng Bảy, giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 16,6 ngàn tỷ đồng tăng 38% so với tháng Bảy.

Về giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài: nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có động thái bán ròng cổ phiếu. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng về giá trị trong 13 ngày giao dịch và mua ròng trong 8 ngày giao dịch với tổng giá trị bán ròng 302 tỷ đồng và gần 10 tỷ đồng trên HNX. Khối ngoại tập trung mua vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Các cổ phiếu được mua ròng gồm VIC 470 tỷ, VCB 113 tỷ, MWG 73 tỷ, SAM 67 tỷ, DRC 65 tỷ, KBC 45 tỷ, BID 40 tỷ, BVH và SJD 37 tỷ, PVD 35 tỷ. Trong khi đó, họ bán ròng các cổ phiếu KDC -538 tỷ, MSN -380 tỷ, HPG -195 tỷ, HAG -174 tỷ, GAS -101 tỷ, VSH -53 tỷ, DPM -19 tỷ, CTG -18 tỷ, VFG -13 tỷ, và TDH -11 tỷ.

Hai quỹ ETF nước ngoài bị rút ra gần 13 triệu đô-la, mức rút ra lớn nhất kể từ đầu năm, 84% tổng lượng rút ròng trong tháng của các nhà đầu tư nước ngoài. Trong khi các nước mới nổi và cận biên lại đang được đổ vốn vào mạnh mẽ thì tại Việt Nam, lượng huy động ngày càng giảm dần và đã xuất hiện sự rút vốn. Điều này đã cho thấy tín hiệu đáng lo ngại rằng khối ngoại đang thận trọng khi VN-Index đang ở mức cao như hiện nay, có lẽ VN-Index mất dần sự hấp dẫn khỏi ngoại ở mức định giá này.

Trong tháng, VN-Index tăng 6,81% với đóng góp của một số cổ phiếu GAS (2,08%), VIC (1,21%), VCB (0,64%), PVD (0,41%) và HPG (0,37%). Trong khi đó bên làm giảm VN-Index gồm MSN (0,3%), STB (0,04%), VNM (0,04%), LGC (0,01%) và POM (0,01%).

Về đóng góp của ngành: tất cả các ngành đều tăng giá theo đà tăng của thị trường, với đóng góp của tiện ích công cộng (2,15%), bất động sản (1,57%), ngân hàng (0,83%), năng lượng (+0,56%), hàng hóa công nghiệp (+0,43%), dịch vụ tài chính (0,39%), thực phẩm (0,31%), và vật liệu (0,3%).



## CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG

Trong tháng Chín, các yếu tố hỗ trợ cho thị trường như: i) lãi suất tiếp tục giảm, ii) tín dụng có xu hướng tăng lại, (ii) xuất khẩu tốt và tỷ giá ổn định, (iv) kết quả kinh doanh quý 3/2014 sẽ bắt đầu được chú ý đến và được kỳ vọng sẽ tốt hơn.

Trong khi đó, dư nợ cho vay chứng khoán đã tăng cao và nguồn lực dành cho hoạt động này khá giới hạn, hạn chế một phần thanh khoản và khiến nhà đầu tư càng thận trọng hơn nếu thị trường không có nhiều dòng tiền mới xuất hiện. Bên cạnh đó, dòng vốn vào thị trường chậm lại và khối ngoại đang thận trọng hơn.

Thị trường đang ở được hỗ trợ tốt bởi tâm lý. Tuy nhiên, thị trường có thể có những phiên điều chỉnh. Tuy nhiên, các yếu tố cơ bản tốt hơn hạn chế bớt rủi ro. Do đó, thị trường sẽ vận động trong vùng 610-660 trong thời gian sắp tới với ngưỡng cản và ngưỡng tâm lý mạnh sẽ ở mức 670.

# QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tháng 8 - 2014

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC,
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Năm hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	1,005.1
Số lượng CCQ đang lưu hành	42,384,153.4
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	23,713.3
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	18,144.5
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản (%)	49.1

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Kết thúc tháng 8, quỹ VF1 tăng trưởng 7.6%, vượt qua VNIndex 0.8%. Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào tăng trưởng giá trị tài sản ròng của quỹ là FPT (tăng trưởng 15%), GAS (10%), PVD (14%) và PVS (18%).

Trong tháng quỹ đã tiến hành cơ cấu lại danh mục cổ phiếu, theo đó quỹ đã giảm hơn 1/2 tỷ trọng cổ phiếu VNM trong danh mục để chuyển sang các cơ hội khác có tiềm năng tăng trưởng tốt hơn. Đồng thời quỹ gia tăng tỷ trọng GAS và các cổ phiếu ngành năng lượng gồm PVD và PVS, đưa PVS lọt vào top 5 cổ phiếu đứng đầu danh mục thay thế VNM.

Tại mức giá 124,000 đồng GAS đang giao dịch với mức PE 2014 là 16.5, tương đương với PE của thị trường và khối ngoại đang nắm khoảng 54 trên 62 triệu cổ phiếu lưu hành của GAS. Triển vọng 2015 của GAS vẫn tốt do (i) lợi nhuận đột biến từ khoản trả thêm của EVN có thể lên đến 150 triệu USD; (ii) lợi nhuận tăng thêm từ tăng giá bán cho EVN, và (iii) lợi nhuận mảng vận chuyển tăng nhờ vào đưa thêm các mỏ và đường ống Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 1. Về phía PVD, thì hoạt động của các giàn khoan hiện tại rất tốt, dự kiến PVD 6 sẽ đưa vào hoạt động từ đầu quý 2.2015 và PVD đang cân nhắc mua thêm 1 giàn jack-up PVD 7 trong bối cảnh nhu cầu thay thế giàn khoan cũ trên thế giới rất lớn. PVS cũng là một cổ phiếu yêu thích của chúng tôi bởi (1) kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng, (2) cổ tức ổn định, (3) nước ngoài liên tục mua ròng và thanh khoản tốt. Bên cạnh đó, quỹ cũng tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các ngành Bất động sản, Vật liệu, Hàng hóa Công nghiệp, Dịch vụ Tài chính... nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho danh mục đầu tư.

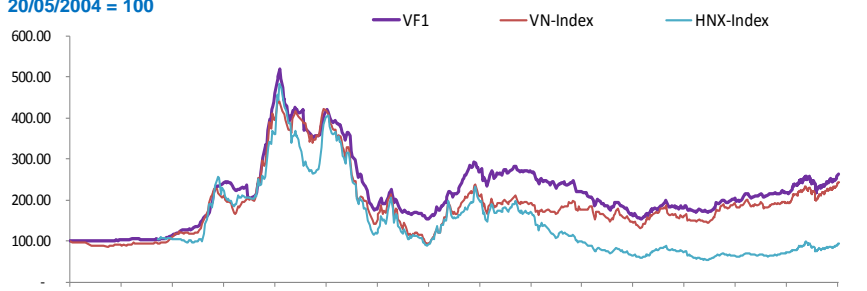
Bên cạnh đó, quỹ VF1 cũng đã chủ động giải ngân vào trái phiếu Chính phủ dài hạn trong bối cảnh lợi suất trái phiếu đang giảm mạnh do nhu cầu gia tăng từ các ngân hàng trong bối cảnh lạm phát thấp và tăng trưởng tín dụng hạn chế trong năm 2014, đưa TPCP trở thành kênh đầu tư hấp dẫn các ngân hàng. Lũy kế từ đầu năm, quỹ VF1 đã tăng trưởng 24.5% và danh mục cuối kỳ gồm 26 cổ phiếu và 2 trái phiếu.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
<b>VFMVF1</b>	23,713.3	7.6	14.5	24.5	31.4	137.1
<b>VN-Index</b>	636.7	6.8	13.3	26.2	34.7	143.4
<b>HNX-Index</b>	87.0	9.8	14.8	28.3	42.2	n/a

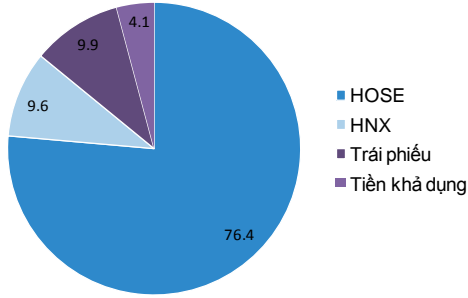
## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



(\*) Đường tăng trưởng của VF1 đã bao gồm có tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

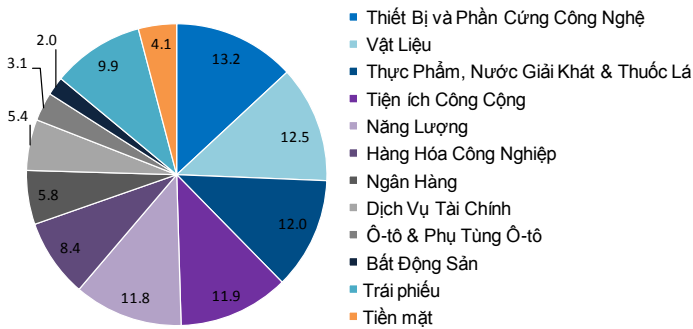
## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	13.2
GAS	Tiện Ích Công Cộng	HOSE	11.9
PVD	Năng Lượng	HOSE	6.9
HPG	Vật Liệu	HOSE	6.8
PVS	Năng Lượng	HNX	4.9

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	13.2	10.1
P/E bình quân gia quyền	21.7	16.5
P/B trung vị	1.8	1.0
P/B bình quân gia quyền	3.0	2.2
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	21.3	13.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	3.8	3.7
Số lượng cổ phiếu	26	302

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạn mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.8	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	15.0	15.2
Hệ số Sharpe	1.5	1.5

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# QUỸ ĐẦU TƯ VF4

## Tháng 8 - 2014

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	HSC, FPT, KIS, SSI, VCSC, VDSC, VFM, VCBS, SBS
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Tư hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VND)	486.6
Số lượng CCQ đang lưu hành	44,638,865.6
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VND)	10,901.6
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VND)	7,901.3
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản (%)	63.9

**Bà Phan Thị Thu Thảo - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Ngoài ra, để tạo sự linh hoạt trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư cũng như gia tăng giá trị các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, Quỹ VF4 cũng có thể đầu tư vào các loại chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 8, cùng với xu hướng tiếp tục tăng của thị trường chứng khoán, Quỹ VF4 có mức tăng trưởng ấn tượng, đạt 8.6%, vượt qua tăng trưởng của VNIndex đến 1.8%. Đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng giá trị tài sản ròng của VF4 là từ các cổ phiếu thuộc ngành Năng lượng (PVD +14%, PVS +20%), Thiết bị phần cứng công nghệ (FPT +10%) và Tiện ích công cộng (GAS +10%). Các cổ phiếu này cũng đang nắm giữ tỷ trọng lớn trong NAV của VF4.

Trong tháng 8, quỹ VF4 đã nâng tỷ trọng của PVD và HPG thuộc ngành Năng lượng và Vật liệu xây dựng lên trên 7,5%NAV với đánh giá các công ty này sẽ duy trì được tốc độ tăng trưởng cao trong 2 năm tới. PVD dự kiến đưa thêm 2 giàn khoan mới vào hoạt động trong giai đoạn 2015-2016 để đẩy mạnh tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu thay thế giàn khoan cũ đang lớn, trong khi HPG dự kiến sẽ triển khai mở rộng khu liên hợp giai đoạn 3 với công suất 750.000 tấn thép và mở rộng thị trường xuất khẩu. Bên cạnh đó, VF4 cũng tiến hành giải ngân vào các cổ phiếu mới thuộc ngành Bất động sản, Vật liệu xây dựng, Hạ tầng, Phụ tùng Ô tô... Ngoài ra, VF4 cũng đã thực hiện hóa một phần lợi nhuận từ cổ phiếu FPT và giảm tỷ trọng cổ phiếu này xuống 5%NAV.

Lũy kế từ đầu năm, Quỹ VF4 đã tăng trưởng 28.9%, cao hơn tăng trưởng của VNIndex 2.7%.

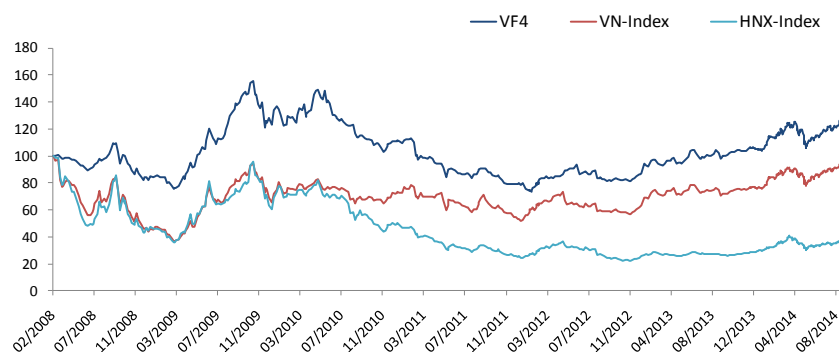
### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	10,901.6	8.6	16.4	28.9	38.0	29.0 (*)
VN-Index	636.7	6.8	13.3	26.2	34.7	(4.0)
HNX-Index	87.0	9.8	14.8	28.3	42.2	(61.9)

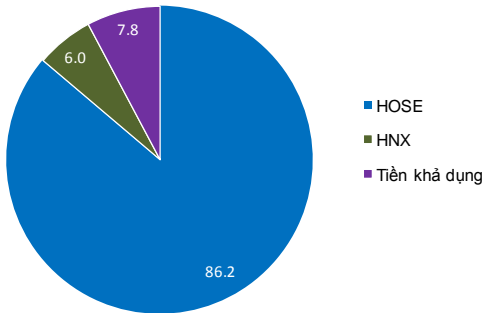
(\*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

### TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

28/02/2008 = 100



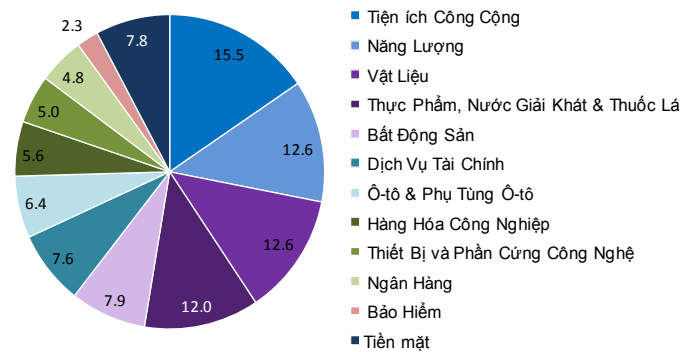
## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	15.5
VNM	Thực Phẩm, NGK & Thuốc Lá	HOSE	8.3
PVD	Năng Lượng	HOSE	7.7
HPG	Vật Liệu	HOSE	7.6
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	5.0

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VN-Index
P/E trung vị	15.7	10.1
P/E bình quân gia quyền	22.9	16.5
P/B trung vị	1.9	1.0
P/B bình quân gia quyền	3.4	2.2
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	22.3	13.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	2.9	3.7
Số lượng cổ phiếu	23	302

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VN-Index
Hệ số Beta	0.9	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	16.9	15.2
Hệ số Sharpe	1.6	1.5

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



# QUỸ ĐẦU TƯ VFA

Tháng 8-2014

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPTSS
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Tái tục đầu tư

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	93.1
Số lượng CCQ đang lưu hành	11,885,261.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,831.0
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	6,891.1
Tỷ lệ chi phí (%)	2.2
Vòng quay tài sản (%)	206.0

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

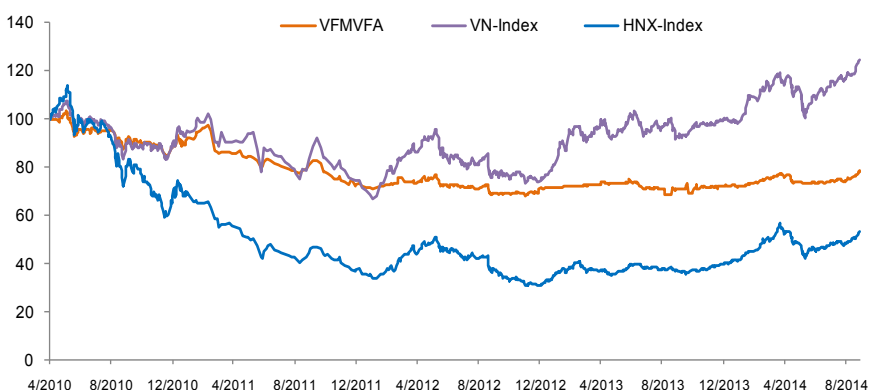
Trong tháng 08 năm 2014 thị trường cổ phiếu Việt Nam đã rất hứng khởi khi mà VN-Index tăng 6.8% lên mức cao nhất trong sáu năm trở lại đây và HNX-Index tăng 9.8% đạt 87.04 điểm. Trong thời gian đó chỉ số VN30-Index tiếp tục tăng với mức 6.2%. Tại ngày 31 tháng 08 năm 2014, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,829.3 đồng/ccq, tăng 5.5% so với tháng trước.

Trong tháng 08/2014, các chiến lược đầu tư của Quỹ tiếp tục thực hiện giải ngân ròng trên sàn HOSE nên cơ cấu tài sản của Quỹ cũng có sự thay đổi đáng kể khi tỷ trọng cổ phiếu trên sàn HOSE tăng lên 56.1% NAV và còn lại 43.9% NAV Quỹ thực hiện đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như tiền gửi kỳ hạn. Trong tháng, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ theo chiến lược không có thay đổi nhiều so với tháng trước khi chiến lược MATF trên cổ phiếu chiếm 29.6% NAV, chiến lược Chọn lọc tín hiệu chiếm 30.4% NAV, chiến lược HVTF1.0 chiếm 10.5% NAV và chiến lược HVTF1.1 chiếm 29.5% NAV.

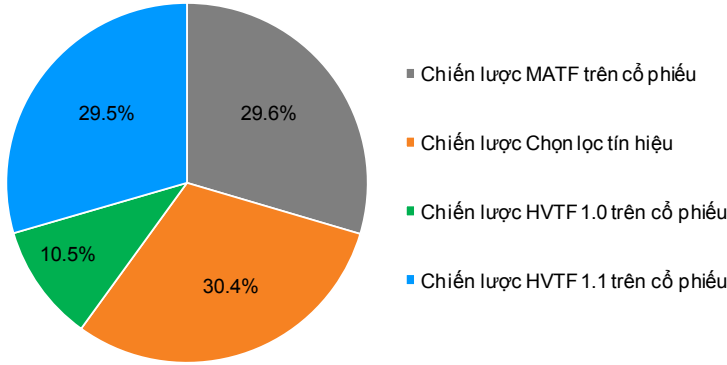
## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	
VFMVFA	7,829.3	5.5	6.3	8.5	10.4	(21.7)
VN-Index	636.7	6.8	13.3	26.2	34.7	24.7
HNX-Index	87.0	9.8	14.8	28.3	42.2	(47.0)
VN30-Index	676.8	6.2	9.5	20.2	28.6	26.7

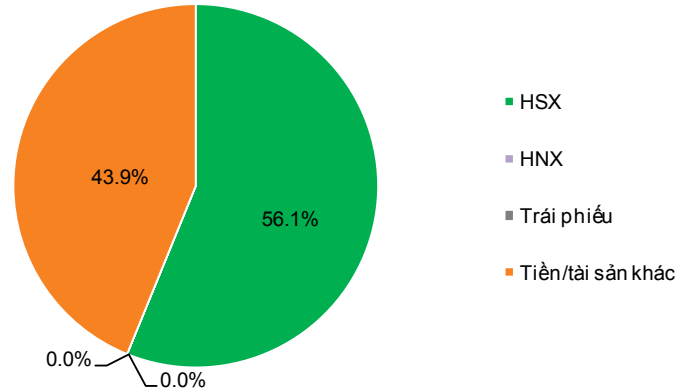
## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX 02/04/2010 = 100



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.2	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	9.1	15.2
Hệ số Sharpe	0.5	1.5

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	HSC, KIS, VCSC, VDSC, VFM, FPTST
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	80.4
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,146,888.4
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	11,246.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	9,440.9
Vòng quay tài sản (%)	288.3

**Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

#### Ghi chú

(\*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/6 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nếu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nếu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

(\*\*) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm có sự suy giảm đáng kể trong tháng 8 2014 với mức lãi suất giao dịch trên thị trường thứ cấp giảm 36 điểm và lãi suất trúng thầu phát hành sơ cấp giảm xuống mức 8% so với mức 8,48% vào thời điểm cuối tháng 7 2014. Lãi suất các kỳ hạn khác cũng có sự suy giảm và sự suy giảm thể hiện rõ đối với lãi suất trái phiếu dài hạn (xem đồ thị đường cong lãi suất). Trước tình hình này, Kho bạc Nhà nước đã quyết định thay đổi kế hoạch phát hành trái phiếu trong các tháng còn lại của năm 2014 với mục tiêu tăng cường phát hành trái phiếu dài hạn, giảm phát hành trái phiếu kỳ hạn 2 năm và tín phiếu, tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành trong năm 2014 cũng tăng từ 210 nghìn tỷ lên 232 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên sự thay đổi này theo đánh giá của chúng tôi không có tác động mạnh tới thị trường do giá trị phát hành thực tế (sau khi đã trừ đi giá trị trái phiếu đáo hạn trong 4 tháng cuối năm 2014) chỉ mở mức 16 nghìn tỷ đồng và nhu cầu đầu tư trái phiếu vẫn đang ở mức cao. Các biến động kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ cho thấy các dấu hiệu về việc lãi suất huy động có thể tiếp tục được điều chỉnh giảm. Các dấu hiệu trên thị trường cũng chưa cho thấy khả năng có biến động tăng của lợi suất trái phiếu.

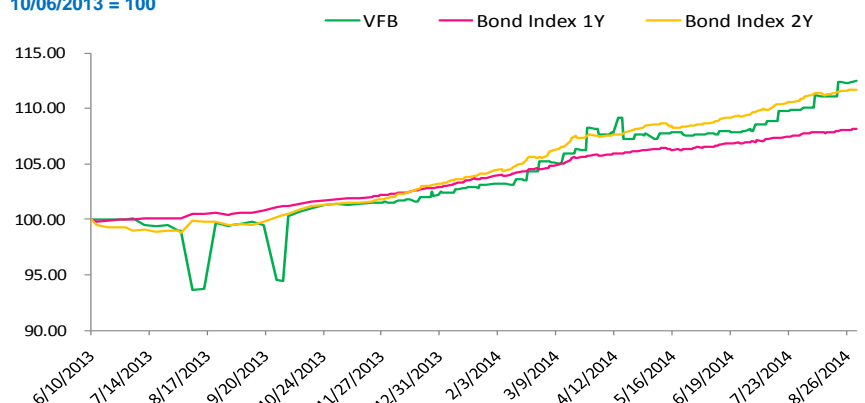
Trong tháng 8 2014 NAV quỹ VFMVFB tăng trưởng 2,2% so với tháng trước đó. Tăng trưởng lũy kế từ đầu năm của quỹ đạt 9,7%, cao nhất trong các quỹ đầu tư trái phiếu trên thị trường và mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước đạt 13%. Các biến động tăng trưởng này là kết quả của việc dịch chuyển đầu tư sang trái phiếu kỳ hạn dài của quỹ (như đã nêu trong báo cáo tháng 7). Kết quả hoạt động của quỹ cũng tiếp tục cao hơn biến động của chỉ số tham chiếu trái phiếu 1 năm của Dragon Capital Group. Trong tháng 8 2014, Quỹ VFMVFB đã thực hiện hoạt động đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi.

### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

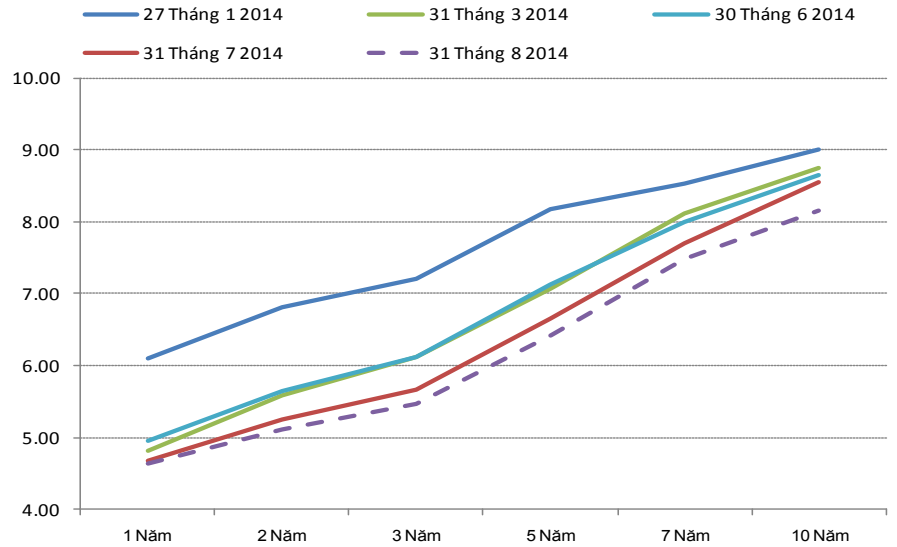
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
VFMVFB	11,246.2	2.2	4.5	9.7	12.5
Bond-Index 1 năm	194.3	0.4	1.6	5.1	8.1
Bond-Index 2 năm	207.8	0.7	2.9	8.2	11.7

### TĂNG TRƯỞNG NAV (\*) SO VỚI BOND\_INDEX (\*\*)

10/06/2013 = 100



## ĐỒ THỊ ĐƯỜNG CONG LÃI SUẤT



## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Trái phiếu và CKPS bởi tổ chức phát hành tại VN	30% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành;  
ĐKGD: Đăng ký giao dịch; CKPS: Chứng khoán phái sinh)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



**VIETFUND**  
MANAGEMENT

**HEAD OFFICE**

Suite 1701-04, 17th Floor, Melinh Point Tower  
2, Ngo Duc Ke, District 1, HCMC  
Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489  
Hotline. +84 8 3825 1480

**BRANCH OFFICE IN HA NOI**

Room 5A2, Level 5A, BIDV Tower, 194 Tran Quang Khai  
Street  
Hoan Kiem District, Hanoi  
Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

[www.vinafund.com](http://www.vinafund.com)